

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ GIAO MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/NQ-HĐND

Giao Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ GIAO MINH
KHOÁ I, NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc xin phê duyệt Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Giao Minh là 111 dự án với tổng mức đầu tư 334,8 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

1. Tiếp nhận toàn bộ danh mục dự án đầu tư công và nguồn vốn ngân sách của 3 địa phương cũ: Xã Giao Thanh, xã Giao Thiện, xã Giao Hương. Cụ thể:

* **Dự án hoàn thành đã quyết toán:** 77 dự án (Tổng mức đầu tư 165.426.971.107 đồng, trong đó ngân sách xã 129.726.971.170 đồng, ngân sách khác 35.700.000.000 đồng). Trong đó:

- Xã Giao Thanh: 24 dự án (Tổng mức đầu tư 61.428.470.000 đồng, trong đó ngân sách xã 44.428.470.000 đồng, ngân sách khác 17.000.000.000 đồng)

- Xã Giao Hương: 28 dự án (Tổng mức đầu tư 46.163.637.107 đồng, trong đó ngân sách xã 39.463.637.107 đồng, ngân sách khác 6.700.000.000 đồng)

- Xã Giao Thiện: 25 dự án (Tổng mức đầu tư 57.834.864.000 đồng, trong đó ngân sách xã 45.834.864.000 đồng, ngân sách khác 12.000.000.000 đồng)

* **Dự án đang thực hiện:** 17 dự án (Tổng mức đầu tư 55.363.906.000 đồng, trong đó ngân sách xã 47.390.080.000 đồng, ngân sách khác 7.973.826.000 đồng). Trong đó:

- Xã Giao Thanh: 1 dự án (Tổng mức đầu tư 9.988.911.000 đồng, trong đó ngân sách xã 6.988.911.000 đồng, ngân sách khác 3.000.000.000 đồng)

- Xã Giao Hương: 15 dự án (Tổng mức đầu tư 40.401.169.000 đồng, trong đó ngân sách xã 40.401.169.000 đồng).

- Xã Giao Thiện: 1 dự án (Tổng mức đầu tư 4.973.826.000 đồng, trong đó nguồn vốn đối ứng từ ngân sách xã và nguồn vốn hợp pháp khác 4.973.826.000 đồng)

* **Dự án đã phê chuẩn nhưng chưa thực hiện:** 13 dự án (Tổng mức đầu tư 102.999.494.000 đồng, trong đó ngân sách xã và các nguồn thu hợp pháp khác 102.999.494.000 đồng)

- Xã Giao Hương: 1 dự án (Tổng mức đầu tư 9.900.000.000 đồng, trong đó ngân sách xã và các nguồn thu hợp pháp khác 9.900.000.000 đồng)

- Xã Giao Thiện: 12 dự án (Tổng mức đầu tư 93.099.494.000 đồng, trong đó ngân sách xã và các nguồn thu hợp pháp khác 93.099.494.000 đồng)

2. Bổ sung dự án xã Giao Minh đề xuất: 4 dự án (Tổng mức đầu tư 11.000.000.000 đồng, trong đó ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác là 11.000.000.000 đồng)

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết; triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các công trình theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định của Pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu cần điều chỉnh cho phù hợp với chế độ, chính sách mới của Nhà nước và tình hình thực tiễn thì UBND xã báo cáo HĐND xã theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Giao Minh khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND, các Ban HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - TTĐU, TT HĐND, LĐ UBND xã;
 - Đại biểu HĐND xã;
 - Lưu VT.
- (Để báo cáo)





KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH
(Kế hoạch Nghị quyết số 13/NA-HĐND ngày 07/11/2025 của HĐND xã Giao Minh)

DVT: Đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết 31/10/2025			Nợ XDCB đến hết 31/10/2025			Số dự án	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã, thị trấn	NS cấp trên	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã, thị trấn	Trong đó: NS cấp trên	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã, thị trấn	Trong đó: NS cấp trên	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã, thị trấn		Trong đó: NS cấp trên
1	TỔNG SỐ			3	4	5	6	7	8								13	
	Dự án hoàn thành đã quyết toán				334.790.371.107	291.116.545.107	43.673.826.000	157.693.870.794	157.693.870.794	122.311.379.794	35.382.491.000	109.301.617.360	75.873.014.360	35.081.491.000	214.755.653.434	213.866.020.434	301.000.000	111
A	XÃ GIAO HƯƠNG				46.163.637.107	39.463.637.107	6.700.000.000	43.305.628.560	43.305.628.560	36.605.628.560	6.700.000.000	33.685.626.000	27.285.626.000	6.700.000.000	9.620.002.560	9.620.002.560	0	28
1	Công trình: cải tạo, nâng cấp lô đất rác thải tập trung xã Giao Hương	xã Giao Hương	2021-2021	Số 66/QĐ-UBND năm 2021	450.364.000	450.364.000		443.455.000	443.455.000	443.455.000	0	443.455.000	443.455.000					1
2	Công trình: San lấp sân trường Mầm non xã Giao Hương khu hou Hồng	xã Giao Hương	2021-2021	Số 110/QĐ - UBND năm 2021	310.775.000	310.775.000		309.455.000	309.455.000	309.455.000	0	309.455.000	309.455.000					1
3	Công trình: Sửa chữa, nâng cấp cầu sùng sùng khu vực xóm 10 xã Giao Hương	xã Giao Hương	2022-2022	Số 30/QĐ-UBND ngày 26/1/2022	199.328.000	199.328.000		176.823.000	176.823.000	176.823.000	0	176.823.000	176.823.000					1
4	Công trình: Nâng cấp, Cải tạo trường MN Khu Bình Minh xã Giao Hương	xã Giao Hương	2023-2023	Số 144/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND xã	957.454.000	957.454.000		942.015.000	942.015.000	942.015.000	0	942.015.000	942.015.000					1
5	Xây dựng nhà thương trực ban công an xã Giao Hương	xã Giao Hương	2024-2024	Số 11a/QĐ-UBND ngày 12/1/2024 xã	322.758.000	322.758.000		318.663.000	318.663.000	318.663.000	0	318.663.000	318.663.000					1
6	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã Giao Hương	xã Giao Hương	2024-2024	Số 25/QĐ - UBND ngày 05/2/2024 xã	538.090.000	538.090.000		531.264.000	531.264.000	531.264.000	0	531.264.000	531.264.000					1
7	Trạm y tế xã Giao Hương (Hàng mục Nhà khám và điều trị 2 tầng)	xã Giao Hương	2013-2014	Số 1838A/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND Huyện	3.703.398.432	3.703.398.432		3.360.258.000	3.360.258.000	3.360.258.000	0	3.195.324.000	3.195.324.000		164.934.000	164.934.000		1
8	Xây dựng Nhà học 2 tầng 4 phòng học, nhà bếp, nhà hiếu bộ và các phòng chức năng trường MN xã Giao Hương	xã Giao Hương	2017-2018	Số 2601/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND Huyện	7.111.820.000	7.111.820.000		6.748.108.000	6.748.108.000	6.748.108.000	0	5.871.144.000	5.871.144.000		876.964.000	876.964.000		1
9	Nâng cấp, cải tạo phòng tiếp nhân và tra KQ theo cơ chế 1 cửa, mô phỏng liên thông xã GHP/Phòng một cửa	xã Giao Hương	2020-2020	Số 2601/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND Huyện	1.028.335.000	1.028.335.000		912.929.000	912.929.000	912.929.000	0	873.982.000	873.982.000		38.947.000	38.947.000		1
10	Dường giao thông liên xóm 5,6,7 xã Giao Hương	xã Giao Hương	2.020	Số 679a/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND Huyện	846.085.957	846.085.957		825.927.000	825.927.000	825.927.000	0	726.029.000	726.029.000		99.898.000	99.898.000		1
11	Xây dựng nghĩa trang Liệt sỹ xã Giao Hương	xã Giao Hương	2020-2022	Số 2866a/QĐ-UBND ngày 06/9/2020 của UBND huyện	4.988.489.000	3.688.489.000	1.300.000.000	4.842.036.000	4.842.036.000	3.542.036.000	1.300.000.000	4.591.501.000	3.291.501.000	1.300.000.000	250.535.000	250.535.000		1
12	Tuyến đường trục dọc bẫy	xã Giao Hương	2.022	6787/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện	9.900.000.000	6.900.000.000	3.000.000.000	9.650.069.000	9.650.069.000	6.650.069.000	3.000.000.000	6.721.459.000	3.721.459.000	3.000.000.000	2.928.610.000	2.928.610.000		1
13	Xây chợ mới	xã Giao Hương	2.012	Số 1138a/QĐ-UBND ngày 15/5/2012 của UBND huyện	1.727.987.000	1.127.987.000	600.000.000	703.780.000	703.780.000	103.780.000	600.000.000	600.000.000		600.000.000	103.780.000	103.780.000		1
14	XD bồn hoa, rãnh nước, sân bê tông, cột cờ, pha đỡ	xã Giao Hương	2013-2014	Số 281/ ngày 14/11/2013 Giao Hương	381.983.433	381.983.433		345.273.000	345.273.000	345.273.000	0	326.085.000	326.085.000		19.188.000	19.188.000		1
15	XD nhà vệ sinh trụ sở làm việc UBND xã Giao Hương	xã Giao Hương	2014-2014	Số 238/ ngày 06/10/2014 Giao Hương	308.497.329	308.497.329		278.305.000	278.305.000	278.305.000	0	260.693.000	260.693.000		17.612.000	17.612.000		1
16	XD công, tường rào bảo vệ trụ sở làm việc UBND xã Giao Hương	xã Giao Hương	2014-2014	Số 184/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND xã	469.819.584	469.819.584		423.909.000	423.909.000	423.909.000	0	10.140.000	10.140.000		413.769.000	413.769.000		1
17	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Giao Hương, đoạn từ xóm 10 đến xóm 11	xã Giao Hương	2.020	Số 121/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND xã	329.418.000	329.418.000		308.539.000	308.539.000	308.539.000	0				308.539.000	308.539.000		1
18	Dường cầu ống bô bãi đến dốc châu	xã Giao Hương	2.018	Số 75/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND xã	498.790.000	498.790.000		487.498.000	487.498.000	487.498.000	0	439.578.000	439.578.000		47.920.000	47.920.000		1
19	XD các hạng mục phụ trợ nghĩa trang LS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2022-2023	Số 170/QĐ ngày 07/11/2022 của UBND xã	1.103.579.000	1.103.579.000		1.093.313.000	1.093.313.000	1.093.313.000	0	110.249.000	110.249.000		983.064.000	983.064.000		1
20	XD Tường rào, mô chí, điện nghĩa trang LS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2022-2022	Số 96/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND xã	963.209.000	963.209.000		953.158.000	953.158.000	953.158.000	0	761.116.000	761.116.000		192.042.000	192.042.000		1
21	Cải tạo DZ-22KV lộ 482 E3.13 (từ cột 232-cột 252) va TB&A Giao Thiện 6 - xã Giao Hương - huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định	xã Giao Hương	2.023	Số 23/QĐ-UBND ngày 06/2/2023 của UBND xã	964.461.372	964.461.372		918.533.560	918.533.560	918.533.560	0	738.598.000	738.598.000		179.935.560	179.935.560		1
22	Cải tạo, nâng cấp trường THCS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2023-2023	Số 74/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND xã	930.000.000	930.000.000		903.775.000	903.775.000	903.775.000	0	640.000.000	640.000.000		263.775.000	263.775.000		1
23	Cải tạo trường Tiểu học xã Giao Hương	xã Giao Hương	2023-2023	Số 116/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND xã	550.000.000	550.000.000		514.424.000	514.424.000	514.424.000	0	454.314.000	454.314.000		60.110.000	60.110.000		1
24	Nâng cấp, Cải tạo trường MN Khu hou Hồng xã Giao Hương	xã Giao Hương	2023-2023	Số 160/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND xã	390.080.000	390.080.000		381.549.000	381.549.000	381.549.000	0	348.013.000	348.013.000		33.536.000	33.536.000		1
25	XD hệ thống thoát nước đường trục xã Giao Hương, huyện Giao Thủy (Đoạn từ đê hữu hồng đến ngã ba UBND xã Giao Hương)	xã Giao Hương	2.023	Số 6751/QĐ-UBND Ngày 28/12/2023 của UBND huyện	4.291.055.000	2.991.055.000	1.300.000.000	4.174.343.000	4.174.343.000	2.874.343.000	1.300.000.000	3.300.000.000	2.300.000.000	1.300.000.000	874.343.000	874.343.000		1
26	Cải tạo, nâng cấp đường bê tông trục chính nối đồng đoan từ nghĩa trang liệt sỹ xóm Thanh Ninh đến khu vực nhà ông Sư, xã Giao Hương	xã Giao Hương	2.024	128/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	1.000.000.000	500.000.000	500.000.000	993.000.000	993.000.000	493.000.000	500.000.000	500.000.000		500.000.000	493.000.000	493.000.000		1

27	Nâng cấp, cải tạo bãi chôn lấp xử lý rác thải xã Giao Hương	xã Giao Hương	2.025	Số 31a/QĐ-UBND ngày 18/2/2025 của UBND xã	828.655.000	828.655.000		779.381.000	779.381.000	779.381.000	0	495.726.000	495.726.000		283.655.000	283.655.000		1
28	Đường trục xã Giao Hương đoạn xóm Thanh Bắc	xã Giao Hương	2.025	112a/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND xã	1.069.205.000	1.069.205.000		985.846.000	985.846.000	985.846.000	0				985.846.000	985.846.000		1
B XÃ GIAO THANH					61.428.470.000	44.428.470.000	17.000.000.000	58.881.310.000	58.881.310.000	42.198.819.000	16.682.491.000	37.023.173.100	21.440.682.100	16.682.491.000	21.858.136.900	21.858.136.900		24
1	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Giao Thanh - Hồng Thuận. Đoạn từ cầu Dai Đồng đến xã Hồng Thuận	xã Giao Thanh	2.020	Số 460/QĐ-UBND ngày 28/02/2020	8.459.496.000	8.459.496.000		7.939.365.000	7.939.365.000	7.939.365.000	0	5.157.500.000	5.157.500.000		2.781.865.000	2.781.865.000		1
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông trục xã Giao Thanh huyện Giao Thủy (đoạn từ đường Thanh Hương đi xóm Thanh Minh)	xã Giao Thanh	2.021	Số 6353/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	9.950.000.000	9.950.000.000		9.687.487.000	9.687.487.000	9.687.487.000	0	3.819.621.000	3.819.621.000		5.867.866.000	5.867.866.000		1
3	Sửa chữa hạ ngầm nhánh DZ 22KV cấp điện cho TBA Ngân hàng Đại Đồng phục vụ cho khu dân cư ngã ba Đại Đồng xã Giao Thanh, Giao Thủy, Nam Định	xã Giao Thanh	2.021	số 62c/QĐ - UBND ngày 26/8/2021	408.490.000	408.490.000		408.490.000	408.490.000	408.490.000	0	408.490.000	408.490.000		0	0		1
4	Công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.021	số 52/QĐ-UBND ngày 2/7/2021	988.961.000	988.961.000		973.298.000	973.298.000	973.298.000	0	973.298.000	973.298.000		0	0		1
5	Công trình: Nâng cấp, cải tạo phòng 1 cửa trụ sơ lam việc UBND xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.021	số 51/QĐ- UBND ngày 2/7/2021	459.117.000	459.117.000		451.845.000	451.845.000	451.845.000	0	451.845.000	451.845.000		0	0		1
6	Công trình: Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.020	số 20a/QĐ-UBND ngày 4/5/2020	407.665.000	407.665.000		379.598.000	379.598.000	379.598.000	0	379.598.000	379.598.000		0	0		1
7	Công trình: Sửa chữa đường dây 0,4KV sau TBA Giao Thanh 4 phục vụ giải phóng mặt bằng lam đường giao thông	xã Giao Thanh	2.022	Số 62a/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	449.455.000	449.455.000		436.707.000	436.707.000	436.707.000	0	436.707.000	436.707.000		0	0		1
8	Nâng cấp, cải tạo đường trục liên xã Giao Thanh - Giao Hương	xã Giao Thanh	2023-2024	Số 4370/QĐ-UBND ngày 22/9/2023	9.898.734.000	6.898.734.000	3.000.000.000	9.478.068.000	9.478.068.000	6.478.068.000	3.000.000.000	6.800.705.000	3.800.705.000	3.000.000.000	2.677.363.000	2.677.363.000		1
9	Nâng cấp, cải tạo khu xử lý rác thải xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2023-2025	Số 97a/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 và 73/QĐ-UBND ngày 21/06/2024	9.500.000.000		9.500.000.000	9.182.491.000	9.182.491.000	0	9.182.491.000	9.182.491.000		9.182.491.000	0	0		1
10	Nâng cấp, cải tạo mô chi NTLS xã	xã Giao Thanh	2.023	Số 78c/QĐ-UBND ngày 21/07/2023	1.169.000.000	669.000.000	500.000.000	1.100.226.000	1.100.226.000	600.226.000	500.000.000	1.045.000.000	645.000.000	500.000.000	55.226.000	55.226.000		1
11	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.024	Số 52/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	6.200.000.000	6.200.000.000		5.841.608.000	5.841.608.000	5.841.608.000	0	1.311.704.100	1.311.704.100		4.529.903.900	4.529.903.900		1
12	Nâng cấp, cải tạo trường Mầm non xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.024	Số 3646/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	4.936.460.000	936.460.000	4.000.000.000	4.799.086.000	4.799.086.000	799.086.000	4.000.000.000	4.208.000.000	1.208.000.000	4.000.000.000	591.086.000	591.086.000		1
13	Nâng cấp, cải tạo chợ Thanh Nhàn xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.025	Số 26/QĐ-UBND ngày 04/2/2025	643.858.000	643.858.000		634.836.000	634.836.000	634.836.000	0				634.836.000	634.836.000		1
14	Nâng cấp, cải tạo đường xóm Thanh Long - Thanh Hùng xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.025	Số 48/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	414.897.000	414.897.000		397.324.000	397.324.000	397.324.000	0				397.324.000	397.324.000		1
15	Nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.025	Số 47/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	369.534.000	369.534.000		353.838.000	353.838.000	353.838.000	0				353.838.000	353.838.000		1
16	Nâng cấp cải tạo hội trường UBND xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.024	Số 185/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	498.035.000	498.035.000		467.113.000	467.113.000	467.113.000	0				467.113.000	467.113.000		1
17	Sửa chữa nâng cấp hệ thống đài truyền thanh FM cũ lên truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT-VTUBND và thi công lắp đặt hệ thống bảng Led ngoài trời tại xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.025	Số 20a/QĐ-UBND ngày 12/03/2025	560.000.000	560.000.000		552.105.000	552.105.000	552.105.000	0	300.000.000	300.000.000		252.105.000	252.105.000		1
18	Cải tạo các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.025	Số 33/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	450.000.000	450.000.000		396.616.000	396.616.000	396.616.000	0				396.616.000	396.616.000		1
19	Các hạng mục phụ trợ đường trục xã Giao Thanh (đoạn từ cầu chợ đến công Trám bơm)	xã Giao Thanh	2.025	Số 101a/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	430.000.000	430.000.000		380.378.000	380.378.000	380.378.000	0				380.378.000	380.378.000		1
20	Các hạng mục phụ trợ đường trục xã Giao Thanh đoạn từ đường Thanh Hương đi xóm Thanh Minh	xã Giao Thanh	2.022	Số 31B/QĐ-UBND ngày 12/4/2022	679.787.000	679.787.000		669.148.000	669.148.000	669.148.000	0				669.148.000	669.148.000		1
21	Nâng cấp, cải tạo mái tôn Trường THCS xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.023	Số 65/QĐ-UBND ngày 12/6/2023	482.115.000	482.115.000		415.986.000	415.986.000	415.986.000	0				415.986.000	415.986.000		1
22	Nâng cấp, cải tạo mái tôn Trường tiểu học xã Giao Thanh	xã Giao Thanh	2.023	Số 63T/QĐ-UBND ngày 09/6/2023	1.025.696.000	1.025.696.000		889.575.000	889.575.000	889.575.000	0				889.575.000	889.575.000		1
23	Cải tạo nhà hiếu bộ và các công trình phụ trợ trường Trung học cơ sở xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy	xã Giao Thanh	2.024	Số 158c/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	420.000.000	420.000.000		418.952.000	418.952.000	418.952.000	0	100.000.000	100.000.000		318.952.000	318.952.000		1
24	Đường bê tông nối đống 2016	xã Giao Thanh	2.016	146/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND xã	2.627.170.000	2.627.170.000		2.627.170.000	2.627.170.000	2.627.170.000	0	2.448.214.000	2.448.214.000		178.956.000	178.956.000		1
C XÃ GIAO THIÊN					57.834.864.000	45.834.864.000	12.000.000.000	55.506.932.234	55.506.932.234	43.506.932.234	12.000.000.000	33.142.818.260	27.142.818.260	11.699.000.000	22.364.113.974	22.364.113.974		25
1	Nhà lớp học và các phòng chức năng Trường Tiểu học Giao Thiên.	xã Giao Thiên	2022-2023	Số 521/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	3.500.000.000	2.500.000.000	1.000.000.000	3.296.328.000	3.296.328.000	2.296.328.000	1.000.000.000	3.177.215.000	1.177.215.000	1.000.000.000	119.113.000	119.113.000		1
2	Nhà lớp học và các phòng chức năng Trường THCS Giao Thiên.	xã Giao Thiên	2022-2023	Số 430/QĐ-UBND ngày 01/03/2022	9.980.000.000	9.980.000.000		9.857.429.000	9.857.429.000	9.857.429.000	0	3.803.446.000	3.803.446.000		6.053.983.000	6.053.983.000		1
3	Xây dựng sân, rãnh thoát nước trường tiểu học Giao Thiên	xã Giao Thiên	2.020	Số 4705/QĐ-UBND ngày 21/08/2020	860.000.000	860.000.000		859.883.000	859.883.000	859.883.000	0	832.258.000	832.258.000		27.625.000	27.625.000		1
4	San lấp mặt bằng khu đất đấu giá tại xóm 19 và đường tổng lộ xóm 28, xóm 30 xã Giao Thiên.	xã Giao Thiên	2.022	Số 50/QĐ-UBND ngày 18/07/2022	900.000.000	900.000.000		884.828.000	884.828.000	884.828.000	0	864.422.000	864.422.000		20.406.000	20.406.000		1
5	Cải tạo bãi chôn lấp, xử lý rác thải sinh hoạt xã Giao Thiên	xã Giao Thiên	2.022	Số 129/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	300.000.000	300.000.000		295.217.000	295.217.000	295.217.000	0	288.409.000	288.409.000		6.808.000	6.808.000		1
6	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục trường THCS xã Giao Thiên	xã Giao Thiên	2022-2022	Số 30/QĐ-UBND ngày 01/04/2022	974.000.000	974.000.000		974.409.000	974.409.000	974.409.000	0	944.212.000	944.212.000		30.197.000	30.197.000		1
7	Xây dựng phòng họp Đảng Ủy, phòng vệ sinh nhà 1 cửa và cải tạo nhà làm việc UBND	xã Giao Thiên	2022-2022	Số 29a/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	1.100.000.000	1.100.000.000		1.035.848.000	1.035.848.000	1.035.848.000	0	974.273.000	974.273.000		61.575.000	61.575.000		1

8	Xây dựng công trình Nhà vệ sinh 3 tầng THCS	xã Giao Thiện	2022-2022	Số 154a/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	551.000.000	551.000.000		548.226.000	548.226.000	548.226.000	0	484.166.000	484.166.000		64.060.000	64.060.000	1	
9	Nhà thư viện trường Tiểu học Giao Thiện	xã Giao Thiện	2022-2023	Số 16/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	998.000.000	998.000.000		980.085.000	980.085.000	980.085.000	0	922.762.000	922.762.000		57.323.000	57.323.000	1	
10	Xây dựng công trường tiểu học xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2022-2022	Số 100a/QĐ-UBND ngày 05/08/2022	430.000.000	430.000.000		418.829.260	418.829.260	418.829.260	0	367.702.260	367.702.260		51.127.000	51.127.000	1	
11	Sửa chữa, nâng cấp hạng mục phụ trợ trường THCS xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2022-2022	Số 129a/QĐ-UBND ngày 23/09/2022	989.000.000	989.000.000		983.691.000	983.691.000	983.691.000	0	868.747.000	868.747.000		114.944.000	114.944.000	1	
12	Cải tạo khuôn viên và các phòng làm việc UBND xã	xã Giao Thiện	2022-2023	Số 5002/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	9.980.000.000	9.980.000.000		9.200.007.975	9.200.007.975	9.200.007.975	0	7.276.587.000	7.276.587.000		1.923.420.975	1.923.420.975	1	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phòng chống lụt bão xã Giao Thiện (Đoạn từ chợ xã Giao Thiện đến đê trung ương)	xã Giao Thiện	2023-2024	Số 4113/QĐ-UBND ngày 10/08/2023	9.990.000.000	5.990.000.000	4.000.000.000	9.510.070.000	9.510.070.000	5.510.070.000	4.000.000.000	4.281.433.000	281.433.000	4.000.000.000	5.228.637.000	5.228.637.000	1	
14	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường liên xã đoạn từ cầu Trường Nguyễn xã Giao Thiện đến đường Thiên Lâm xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 5042A/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	9.978.000.000	2.978.000.000	7.000.000.000	9.625.654.000	9.625.654.000	2.625.654.000	7.000.000.000	7.409.190.000	7.409.190.000	6.699.000.000	2.216.464.000	2.216.464.000	301.000.000	1
15	Cải tạo bãi chôn lấp, xử lý rác thải sinh hoạt xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2022-2023	Số 129/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	300.000.000	300.000.000		295.217.000	295.217.000	295.217.000	0	295.217.000	295.217.000		0	0	1	
16	Xử lý chôn lấp rác xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2.024	Số 129/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	280.120.000	280.120.000		275.800.000	275.800.000	275.800.000	0	275.800.000	275.800.000		0	0	1	
17	Xây dựng lại công Phu Ninh	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 156a/QĐ-UBND ngày 20/10/2024	452.495.000	452.495.000		471.386.999	471.386.999	471.386.999	0				471.386.999	471.386.999	1	
18	Xây dựng đường nối đống xóm 5 giáp xóm 6	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 32a/QĐ-UBND ngày 05/04/2024	1.150.000.000	1.150.000.000		1.113.386.000	1.113.386.000	1.113.386.000	0				1.113.386.000	1.113.386.000	1	
19	Sun lấp mặt bằng khu đấu giá đất xóm 2 xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 48/QĐ-UBND ngày 23/08/2024	630.000.000	630.000.000		619.163.000	619.163.000	619.163.000	0				619.163.000	619.163.000	1	
20	Phụ trợ trường trung học cơ sở, trường tiểu học	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 80/QĐ-UBND ngày 18/07/2024	700.000.000	700.000.000		661.945.000	661.945.000	661.945.000	0				661.945.000	661.945.000	1	
21	Sửa chữa nhà hiệu bộ trường mầm non khu Hoa Mĩ	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 24a/QĐ-UBND ngày 18/03/2024	950.000.000	950.000.000		918.125.000	918.125.000	918.125.000	0				918.125.000	918.125.000	1	
22	Cải tạo khuôn viên trường mầm non xã Giao Thiện khu Sơn Ca	xã Giao Thiện	2.025	Số 20a/QĐ-UBND ngày 12/03/2025	650.000.000	650.000.000		599.907.000	599.907.000	599.907.000	0	18.803.000	18.803.000		581.104.000	581.104.000	1	
23	Cải tạo nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Giao Thiện (Khu Sơn Ca)	xã Giao Thiện	2.025	Số 12a/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	998.000.000	998.000.000		899.515.000	899.515.000	899.515.000	0	28.193.000	28.193.000		871.322.000	871.322.000	1	
24	Cải tạo nhà thư viện và vườn hoa trường MN khu Sơn Ca	xã Giao Thiện	2.025	Số 47a/QĐ-UBND ngày 23/04/2025	196.249.000	196.249.000		189.759.000	189.759.000	189.759.000	0				189.759.000	189.759.000	1	
25	Nâng cấp cải tạo trường mầm non khu Sơn Ca	xã Giao Thiện	2023-2025	Số 91/QĐ-UBND ngày 27/04/2023	998.000.000	998.000.000		992.223.000	992.223.000	992.223.000	0	29.983.000	29.983.000		962.240.000	962.240.000	1	
II	Dự án đang thực hiện				55.363.906.000	47.390.080.000	7.973.826.000					5.450.000.000	3.888.000		46.913.906.000	46.024.273.000	17	
A	XÃ GIAO HƯƠNG				40.401.169.000	40.401.169.000									40.401.169.000	40.401.169.000	15	
1	Xây dựng tuyến ke sống cấp 2 đoạn từ xóm Thanh Thiện đi xóm Thanh Bắc xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	99/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND xã	9.990.000.000	9.990.000.000						3.888.000	3.888.000		9.986.112.000	9.986.112.000	1	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Thanh Ninh - Thanh Đông - Thanh Thuận - Thanh Bắc	xã Giao Hương	2025-2026	148/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND xã	9.995.000.000	9.995.000.000									9.995.000.000	9.995.000.000	1	
3	Nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	146/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND xã	1.136.831.000	1.136.831.000									1.136.831.000	1.136.831.000	1	
4	Nâng cấp, cải tạo trường Mầm non khu Hoa Hồng xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	145/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND xã	1.130.828.000	1.130.828.000									1.130.828.000	1.130.828.000	1	
5	Nâng cấp, cải tạo sân gạch trường tiểu học xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	144a/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND xã	988.074.000	988.074.000									988.074.000	988.074.000	1	
6	Xây dựng nhà vệ sinh trường Tiểu học xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	158a/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND xã	1.128.699.000	1.128.699.000									1.128.699.000	1.128.699.000	1	
7	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	50a/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND xã	883.958.000	883.958.000									883.958.000	883.958.000	1	
8	Nâng cấp, cải tạo trường Mầm non khu Bình Minh xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	92/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND xã	1.128.946.000	1.128.946.000									1.128.946.000	1.128.946.000	1	
9	Nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường Mầm non khu Bình Minh xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	150a/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND xã	342.791.000	342.791.000									342.791.000	342.791.000	1	
10	Nâng cấp, cải tạo dãy nhà học 2 tầng 8 phòng học trường THCS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	128a/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND xã	1.144.755.000	1.144.755.000									1.144.755.000	1.144.755.000	1	
11	Xây dựng công, tường rào trường Tiểu học xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	88/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND xã	1.147.193.000	1.147.193.000									1.147.193.000	1.147.193.000	1	
12	Nâng cấp, cải tạo nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường THCS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	82a/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND xã	1.148.396.000	1.148.396.000									1.148.396.000	1.148.396.000	1	
13	Cải tạo, sửa chữa sân gạch, hệ thống điện dãy nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường THCS xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	151a/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND xã	1.114.777.000	1.114.777.000									1.114.777.000	1.114.777.000	1	
14	Đường bê tông xóm Thanh Đông xã Giao Hương	xã Giao Hương	2025-2026	161b/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND xã	199.739.000	199.739.000									199.739.000	199.739.000	1	
15	Đường trục xã Giao Hương đoạn xóm Thanh Phu đi Giao Thanh	xã Giao Hương	2025-2026	118/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND xã	8.921.182.000	8.921.182.000									8.921.182.000	8.921.182.000	1	
B	XÃ GIAO THANH				9.988.911.000	6.988.911.000	3.000.000.000	0	0	0		4.500.000.000	0	4.500.000.000	5.488.911.000	5.488.911.000	1	
1	Đường trục xã Giao Thanh (đoạn từ xóm Thanh Lâm đi công Cồn 5 Giao Hương)	xã Giao Thanh	2024-2025	Số 4963/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	9.988.911.000	6.988.911.000	3.000.000.000					4.500.000.000		4.500.000.000	5.488.911.000	5.488.911.000	1	
C	XÃ GIAO THIÊN				4.973.826.000	0	4.973.826.000					950.000.000	0	950.000.000	4.023.826.000	4.023.826.000	1	
1	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ xã Giao Thiện	xã Giao Thiện	2024-2025	Số 113/QĐ-UBND, ngày 25/7/2024	4.973.826.000		4.973.826.000					950.000.000		950.000.000	4.023.826.000	4.023.826.000	1	
III	Dự án dự kiến thực hiện				11.000.000.000	11.000.000.000									11.000.000.000	11.000.000.000	4	

